

NGHỊ QUYẾT X CỦA ĐẢNG VÀ THỰC TIỄN CUỘC SỐNG

MỘT SỐ VẤN ĐỀ CẦN QUAN TÂM TRONG VIỆC GIẢI QUYẾT MỐI QUAN HỆ GIỮA TĂNG TRƯỞNG KINH TẾ VÀ PHÁT TRIỂN VĂN HÓA, THỰC HIỆN TIẾN BỘ VÀ CÔNG BẰNG XÃ HỘI

ĐỖ HUY (*)

Trong bài viết này, tác giả đã phân tích 6 vấn đề bức xúc cần chú ý trong việc giải quyết mối quan hệ giữa tăng trưởng kinh tế, phát triển văn hoá, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội ở nước ta hiện nay. Đó là, 1/ Phải quan tâm tới thực trạng kinh tế, chính trị, xã hội và văn hoá của đất nước trong mối tương quan với các nước khác; 2/ Phải chú ý tới các hệ hình tư duy gắn với những lợi ích; 3/ Vấn đề gia tăng dân số và các hệ lụy của nó; 4/ Vấn đề giáo dục; 5/ Vấn đề cơ chế thị trường. Theo tác giả, các vấn đề này đặc biệt quan trọng cả về mặt lý luận lẫn về mặt thực tiễn, gắn liền với việc thực hiện mục tiêu “dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh”.

Tăng trưởng kinh tế, phát triển văn hóa, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội là những mục tiêu về kinh tế, văn hóa, chính trị và xã hội rất quan trọng trong quá trình chúng ta xây dựng lực lượng sản xuất, quan hệ sản xuất, nhà nước và nền văn hóa xã hội chủ nghĩa. Các mục tiêu này có mối quan hệ chặt chẽ với nhau. Chúng ta đã lựa chọn cách thức phát triển kinh tế và văn hóa, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội bằng phương thức công nghiệp hóa, hiện đại hóa và đô thị hóa đất nước. Đây là cách thức phát triển xã hội chung của các nước đang và kém phát triển. Tuy nhiên, quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa, đô thị hóa ở những nước đang và chậm phát triển có những sắc thái rất khác nhau do quá khứ lịch sử, quá khứ ruộng đất, thể chế chính trị và bản sắc văn hóa tạo nên. Nước ta thực hiện tăng trưởng kinh tế, phát triển văn hóa, thực hiện

tiến bộ và công bằng xã hội dưới sự lãnh đạo của một Đảng, duy nhất một Đảng mácxít, từ một quá khứ ruộng đất rất nhỏ lẻ, manh mún, từ một lịch sử dân tộc đoàn kết và nhiều võ công, từ những cuộc chiến lớn bước vào cơ chế thị trường trong một thế giới đang cam kết hội nhập... Tất cả những đặc điểm ấy đã đặt ra nhiều vấn đề mà chúng ta cần chú ý trong việc giải quyết mối quan hệ giữa tăng trưởng kinh tế và phát triển văn hóa, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội thông qua giải pháp công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

Vấn đề thứ nhất là phải quan tâm tới *thực trạng kinh tế, chính trị, xã hội và văn hóa* của chúng ta hiện nay trong tương quan với các nước đang phát triển và phát triển trong khu vực cũng như ngoài khu vực. Vấn đề này có ý nghĩa

(*) Giáo sư, tiến sĩ, Viện Triết học, Viện Khoa học xã hội Việt Nam.

thực tiễn và ý nghĩa lý luận rất sâu sắc để chúng ta biết mình đang ở đâu trong thế giới này, chúng ta cần đặt mục tiêu cho sự phát triển đến đâu và thời gian để thực hiện mục tiêu ấy là bao lâu để tránh sự khái quát lý luận không phù hợp với thực tiễn của quá trình phát triển.

Sự thật thì về điều kiện vật chất, cơ sở hạ tầng, thu nhập bình quân tính theo đầu người... chúng ta còn nghèo, thậm chí có những mặt, những vùng còn rất nghèo so với ngay các nước đang phát triển ở khu vực Mỹ Latinh, ở Trung Đông, hoặc một số nước châu Phi. Quá khứ ruộng đất của nước ta rất manh mún, điều đó đòi hỏi phải có một hệ hình tư duy mới mới có thể đưa nền nông nghiệp lạc hậu lên sản xuất hàng hóa. Kỹ thuật cổ điển trong nông nghiệp còn chiếm một tỷ trọng rất lớn trong nền kinh tế quốc dân. Phải có nhiều tiền, phải có vốn liếng khổng lồ mới nâng năng suất nông nghiệp lên được và thu hẹp thành phần nông dân lại để chuyển vào khu vực công nghiệp.

Ở nước ta hiện nay, giữa công nghiệp và nông nghiệp, giữa thành thị và nông thôn có sự chênh lệch rất lớn làm chậm trễ sự tiến bộ xã hội và đặt ra rất nhiều vấn đề cho công bằng xã hội. Đô thị hóa, các doanh nghiệp công nghiệp phát triển, người nông dân mất ruộng, mất đất, không có việc làm ulla vào đội quân thất nghiệp của thành phố, hình thành những chợ lao động mới giữa thủ đô và một số đô thị lớn, làm cản trở sự tiến bộ xã hội, tạo nên những phản văn hóa to lớn kìm hãm tăng trưởng kinh tế...

Có thể nói, khi đề ra các mục tiêu tăng trưởng kinh tế, phát triển văn hóa, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội, trước hết chúng ta cần đánh giá *thực trạng từng lĩnh vực* ấy cũng như *các mối quan*

hệ khách quan và tất yếu giữa chúng. Đánh giá thực trạng không phải chỉ nhìn vào mặt yếu kém mà chủ yếu trên *quan điểm nguồn lực, tạo nguồn.* Chúng ta cần nhận thức rằng có lĩnh vực còn nhiều tiềm năng mà thực tiễn của chúng ta chưa bộc lộ hoặc trong tương quan và ở các quan hệ này nó chưa bộc lộ, không thể bộc lộ hay chưa có điều kiện chín muồi để bộc lộ; ngược lại, có thể trong mối quan hệ khác, tương quan khác, nó lại bộc lộ. Không ít vấn đề đã được thổi phồng lên như một nguồn lực lớn, nguồn lực tự nhiên, nguồn tài sản cha ông cho... cứ thế mà khai thác đến cạn kiệt. Người ta đã hối hả dùng hàng trăm thứ chất nổ, hoá chất để tạo ra những sản phẩm từ đất, từ rừng, từ biển, ao, hồ, sông suối. Tập quán sản xuất mới này đã gây hậu quả là hoá chất không chỉ ngấm đầy mặt đất, nguồn nước chuyển hoá vào thực phẩm mà còn là những rác thải công nghiệp, y tế có ảnh hưởng rất lớn đến cuộc sống của các cộng đồng dân cư. Điều đó làm mất cân bằng sinh thái khi chúng ta giải quyết các vấn đề phát triển kinh tế và phát triển văn hóa, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội trong giai đoạn lịch sử mới. Nhiều người đã ngủ say và mơ mộng về những chiến công của cha ông, những “tiền rừng, biển bạc” do thiên nhiên ưu đãi, yên ổn với các giá trị truyền thống, giữ gìn mồ mả, đất đai của tổ tiên; do đó, họ đã mơ về “bao giờ cho đến cái ngày xưa”!... Có rất nhiều vấn đề trong việc giải quyết mối quan hệ giữa tăng trưởng kinh tế và phát triển văn hóa, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội khi chúng ta bắt đầu nhận diện thực trạng *từng lĩnh vực* và *mối quan hệ giữa các lĩnh vực* ấy ngay ngày hôm nay gắn liền với ngày hôm qua.

Vấn đề thứ hai cần quan tâm khi giải

quyết mối quan hệ giữa tăng trưởng kinh tế với phát triển văn hóa thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội là phải chú ý đến *các hệ hình tư duy gắn với những lợi ích*. Lợi ích địa phương, lợi ích tín ngưỡng, lợi ích thế hệ. Mỗi hệ hình tư duy lại quan niệm về mối quan hệ giữa tăng trưởng kinh tế, phát triển văn hóa, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội rất khác nhau.

Trước hết, chúng ta cần chú ý việc giải quyết mối quan hệ này liên quan đến nhận thức về các vấn đề xoay quanh phạm trù *truyền thống và hiện đại*. Có rất nhiều ý kiến và quan điểm khác nhau về tăng trưởng kinh tế, phát triển văn hóa, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội liên quan tới việc gìn giữ các giá trị truyền thống và phát triển cái hiện đại. Có ý kiến duy nhất hóa sự tăng trưởng kinh tế, cho rằng muốn công bằng xã hội thì kinh tế phải giàu có. Kinh tế cũng là thước đo văn hóa và tiến bộ xã hội. Quan điểm này dẫn đến cứ tăng trưởng lực lượng sản xuất tức khác văn hóa phải phát triển theo và công nghệ phát triển thì tiến bộ xã hội sẽ được thực hiện. Sản phẩm xã hội nhiều thì tất mọi người sẽ được chia phần.

Trong quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa, đô thị hóa ở nước ta hiện nay, một số người nhân danh khoa học kỹ thuật, nhân danh sự phát triển tương lai của dân tộc, họ rất ít chú ý đến truyền thống. Họ hướng sự phát triển đất nước theo con đường các nước tư bản công nghiệp. Từ đó nảy sinh sự bất bình đẳng chính kiến, có sự va chạm mạnh các chuẩn mực và giá trị văn hóa, làm mất công bằng xã hội. Có một tình hình ngược lại, một số người đã nhân danh việc gìn giữ các giá trị truyền thống, họ ra sức bảo tồn từng tác đất, phong tục tập quán, mồ mả của cha ông cản trở công nghiệp hóa,

hiện đại hóa, phát triển kinh tế. Thực tế này những năm qua chúng ta đã gặp các hệ hình tư duy của doanh nhân công nghiệp và hệ hình tư duy của những người tiểu nông. Những doanh nhân này muốn lấy đất đai của nông dân để phát triển công nghiệp bằng mọi giá, không cần biết tương lai của người nông dân sẽ ra sao. Ngược lại, chúng ta cũng bắt gặp những người nông dân giữ lại đất đai của mình bằng mọi giá, không quan tâm đến lợi ích của doanh nghiệp, của quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

Có một hệ hình tư duy khác xuất phát từ các *tín ngưỡng, các niềm tin tôn giáo* đã đặt lợi ích của tín ngưỡng lên trên luật pháp và tiến bộ xã hội, phát triển văn hóa. Do có sự giảm quyền lực của các lãnh tụ tinh thần địa phương, do chưa nắm vững luật pháp nhà nước, do nhận thức không đúng về tự do và tất yếu trong lĩnh vực tiến bộ và công bằng xã hội mà đã tạo ra những xung đột văn hóa. Đó là chưa kể đến các thế lực bên ngoài vì những lợi ích đen tối đã làm rối loạn mối quan hệ giữa tăng trưởng kinh tế, phát triển văn hóa, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội ở nước ta.

Chung quanh những vấn đề về nhận thức gắn với các lợi ích khi giải quyết mối quan hệ giữa tăng trưởng kinh tế, phát triển văn hóa, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội cần phải chú ý đặc biệt đến *vấn đề thế hệ*. Giữa thế hệ trẻ và thế hệ già ở nước ta tuy không có mâu thuẫn, nhưng có khác biệt. Công nghiệp hóa, hiện đại hóa, tăng trưởng kinh tế, toàn cầu hóa và hội nhập là cơ hội thăng tiến lớn của thế hệ trẻ. Thế hệ trẻ là những người chủ tương lai của nước nhà. Họ là nguồn lực to lớn phát triển văn hóa và kinh tế cũng như tiến bộ xã hội. Vấn đề

công bằng xã hội phải được giải quyết trên cơ sở công hiến và hưởng thụ. Không thể giải quyết theo quan điểm gia trưởng. Phải tin tưởng mạnh mẽ vào thế hệ trẻ mới giải quyết tốt đẹp mối quan hệ giữa tăng trưởng kinh tế, phát triển văn hóa, tiến bộ và công bằng xã hội. Thực tế hiện nay có một bộ phận giới trẻ quan niệm chưa đúng đắn về bản sắc dân tộc của văn hóa, chưa quan tâm đến các giá trị truyền thống, chưa đưa văn hóa vào trong phát triển kinh tế. Vấn đề đặt ra là, chúng ta phải quan tâm sâu sắc đến bộ phận này khi giải quyết mối quan hệ giữa tăng trưởng kinh tế, phát triển văn hóa và thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội.

Một vấn đề lớn của nhận thức được đặt ra khi giải quyết mối quan hệ này là phải *đặt vào thực tiễn quá khứ chiến tranh ở Việt Nam*. Cuộc chiến tranh khốc liệt ở Việt Nam đã làm nhiều gia đình không còn sức lao động tham gia phát triển kinh tế. Nhiều gia đình có thương binh, liệt sĩ, có người bị nhiễm chất độc da cam mà xã hội phải giúp đỡ nhân đạo. Để giải quyết mối quan hệ giữa tăng trưởng kinh tế và công bằng xã hội, chúng ta phải có một chính sách đặc biệt đối với các đối tượng này.

Vấn đề thứ ba đặc biệt quan trọng là vấn đề *gia tăng dân số và các hệ lụy từ nó* trong việc giải quyết mối quan hệ giữa tăng trưởng kinh tế, phát triển văn hóa, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội. Tính đến năm 2008, dân số của chúng ta là 85 triệu người. Mặc dù chúng ta đã kiểm chế được mức sinh 1,2%/năm, nhưng so với phát triển kinh tế thì mức sinh vẫn cao. Trong tổng kết điều tra dân số và nhà ở năm 2009, Việt Nam có một *tỷ lệ dân số vàng*, nghĩa là số người đến tuổi lao động gấp đôi những người ngoài tuổi lao động. Sự thật thì tỷ lệ ấy chưa nói lên

điều gì khi mà kỹ năng lao động của những người đến tuổi lao động rất thấp. Tăng dân số, miệng ăn nhiều, đất đai vẫn vậy. Đất đai đã nhỏ lẻ, dân số mỗi gia đình nông dân tăng lại chia nhỏ ra mãi. Khu vực nông nghiệp đã kém phát triển, nay lại bổ sung thêm một đội quân đông hơn, thiếu đất đai, thiếu việc làm. Sự gia tăng dân số trong khu vực nông nghiệp gắn với nhiều hủ tục văn hóa, không những không phản ánh sự tiến bộ xã hội mà còn tạo ra nhiều sự không công bằng trong giáo dục và y tế. Nhà đông con, xã hội phải lo trường học và chữa bệnh.

Nghịch lý thay, để tăng trưởng kinh tế chúng ta đang cần rất nhiều lao động có kỹ năng để công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, nhưng số người thất nghiệp, số người dôi dư trong lao động không chỉ đặt vấn đề chúng ta phải lo công ăn việc làm mà còn an ninh xã hội. Nạn đê đóm, hút hít, trộm cắp có cội nguồn từ nạn thất nghiệp. Vấn đề đặt ra cho tăng trưởng kinh tế, phát triển văn hóa, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội là chúng ta phải có một chính sách kiểm soát quyết liệt đối với việc gia tăng dân số. Ở Trung Quốc, chính sách mỗi gia đình chỉ có một con được thực hiện rất nghiêm ngặt tạo đà cho kinh tế, văn hoá và xã hội Trung Quốc vươn lên mạnh mẽ.

Vấn đề thứ tư là vấn đề giáo dục. Chúng ta vẫn nói, giáo dục là quốc sách hàng đầu, bởi giáo dục quyết định tăng trưởng kinh tế, phát triển văn hóa, tiến bộ xã hội và thể hiện sự công bằng trong các cơ hội phát triển con người.

Tầm quan trọng của giáo dục đối với tăng trưởng kinh tế là hết sức rõ ràng. Nền giáo dục mạnh thể hiện sự giàu có của đất nước. Các quốc gia giàu có nhất là các quốc gia đã đầu tư rất nhiều vào giáo

dục. Tất cả các nước tiên tiến đều đầu tư cho giáo dục đi trước hàng thập kỷ phát triển công nghiệp. Ở Nhật Bản, một nửa dân số nam giới đã được nâng cao học vấn trước khi công nghiệp hóa hàng thế hệ. Ngay từ năm 1840, ở Hoa Kỳ có tới 90% người da trắng được học hành tử tế. Những quốc gia thành công trong công nghiệp hóa, hiện đại hóa, phát triển kinh tế do ưu tiên giáo dục khoa học tự nhiên và giáo dục hợp lý khoa học xã hội và khoa học nhân văn.

Giáo dục cũng liên quan mật thiết đến phát triển văn hóa. Từ ghế nhà trường, người ta gìn giữ bản sắc dân tộc của văn hóa bằng sự truyền thụ những giá trị văn hóa của dân tộc, lớp trẻ được tiếp xúc một cách bài bản, khoa học với nhiều nền văn hóa quốc tế. Ngôn ngữ, văn học, nghệ thuật, cả các tri thức dân tộc học, xã hội học... đã tăng cường mối quan hệ giữa văn hóa dân tộc và các giá trị văn hóa của loài người tiến bộ.

Giáo dục là nơi truyền đạt các tri thức tiến bộ và đề xuất, phân tích, nghiên cứu các mô hình tiến bộ xã hội... Thông qua giáo dục, người ta có thể lựa chọn những mô hình phù hợp với sự phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội. Giáo dục còn là nơi dạy dỗ đạo lý làm người, tình cảm đồng loại và những chuẩn mực công bằng xã hội và đặc biệt là đào tạo nhân tài. Vì thế, khi giải quyết mối quan hệ giữa tăng trưởng kinh tế, phát triển văn hóa, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội, nhất thiết chúng ta phải *quan tâm toàn diện, triệt để và liên tục đến giáo dục*.

Hiện nay, dân số của chúng ta tăng nhanh hơn rất nhiều so với những cơ sở giáo dục. Nhân dân đang rất cần trường sở có chất lượng cho con em họ học tập từ nhà trẻ, lớp vỡ lòng đến tiểu học, trung học, đại

học và sau đại học. Tuy chúng ta đã coi giáo dục là quốc sách hàng đầu, nhưng giáo dục vẫn không đủ nguồn tài chính kịp thời đáp ứng với việc tăng dân số. Hệ thống trường sở, cơ sở vật chất cho giáo dục đã rất cũ kỹ, lạc hậu. Ở vùng xa, vùng sâu, ở vùng nông thôn rộng lớn, các cơ sở vật chất của giáo dục đã xuống cấp nghiêm trọng cần một nền tài chính lớn để xây dựng lại.

Cùng với việc thiếu cơ sở giáo dục, sự xuống cấp về trường sở, nền giáo dục của ta rất cổ điển. Người ta thường nói rằng, giáo dục ở Việt Nam thừa thầy, thiếu thợ. Thực tế cho thấy, thầy giỏi đang rất thiếu, do đó chưa đào tạo được nhiều trò giỏi. Chương trình giáo dục các cấp của chúng ta liên tục thay đổi nhưng vẫn không đáp ứng được những đòi hỏi của thực tiễn phát triển đất nước. Sự nghiệp nâng cao dân trí, phát triển đất nước không chỉ cần những kiến thức cơ bản mà còn cần cập nhật và ứng dụng. Đội ngũ đi giáo dục cần phải được đào tạo lại cho phù hợp với thực tiễn phát triển của dân tộc và thế giới. Có thầy giỏi mới có trò giỏi. Ta thường nói chúng ta học hay vì bằng cấp mà ít quan tâm đến thực chất. Nhưng sự thật bằng cấp của chúng ta cũng không đủ để nền giáo dục quốc tế thừa nhận các giá trị.

Hiện nay, trong giáo dục ở nước ta có tình hình bằng thật mà học giả. Có rất nhiều người trong các cấp học chưa nắm vững chương trình mình theo học. Đầu vào chất lượng kém, do đó không thể đào tạo tốt được. Không đào tạo tốt nên đầu ra chưa đáp ứng được yêu cầu phát triển đất nước.

Thực tiễn công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, phát triển văn hóa, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội đòi hỏi hệ thống giáo dục tự điều chỉnh và dự báo

để đáp ứng với cơ cấu giáo dục. Chúng ta cần bao nhiêu những người nghiên cứu khoa học xã hội và nhân văn? Chúng ta cần bao nhiêu những lao động có trình độ khác nhau về khoa học tự nhiên và kỹ thuật? Điều đó có ý nghĩa chiến lược không chỉ cho phát triển chính ngành giáo dục, mà còn cho phát triển kinh tế - xã hội của quốc gia.

Cần có ngay một cuộc cách mạng trong giáo dục trên toàn bộ các khâu từ trường sở đến nội dung giáo trình, giáo án, kế hoạch và chỉ tiêu đào tạo thầy giáo và học sinh cũng như mọi vấn đề liên quan đến giáo dục mới có thể đáp ứng được nhu cầu phát triển đất nước và nâng cao thu nhập quốc dân, phát triển văn hóa, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội. Hiện nay, chúng ta đang ra sức *xã hội hóa giáo dục* để giảm bớt gánh nặng cho Nhà nước. Tuy nhiên, xã hội hóa tràn lan thì chất lượng đào tạo không cao và sự nghiệp trồng người của chúng ta mang dáng dấp những dịch vụ thương mại. Phải kiểm soát quá trình xã hội hóa này một cách chặt chẽ và nghiêm túc, bởi nó có ảnh hưởng to lớn đến chất lượng tăng trưởng kinh tế, phát triển văn hóa, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội.

Vấn đề quan trọng thứ năm trong việc giải quyết mối quan hệ giữa tăng trưởng kinh tế, phát triển văn hóa, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội là vấn đề cơ chế thị trường. Hiện nay, chúng ta thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa, đô thị hóa để tăng trưởng kinh tế, phát triển văn hóa, thực hiện tiến bộ xã hội trong điều kiện kinh tế thị trường. Dù chúng ta đã định hướng xã hội chủ nghĩa thì cơ chế thị trường vẫn là cơ chế thị trường. Sức mạnh của cơ chế thị trường dù có sự can thiệp của nhà nước thì hiệu quả kinh

doanh vẫn là chủ yếu. Các vòng quay lợi nhuận không quan tâm đến người nghèo, người giàu, đến tiến bộ xã hội, công bằng xã hội và sự cân bằng các giá trị văn hóa. Lợi nhuận là một nguyên tắc tuyệt đối cứng trong cơ chế thị trường. Do lợi nhuận và lợi nhuận cao, có thể các lực lượng ngang nhau trên sân chơi thương mại phải tạo được thế quân bình để duy trì sự vận động của các lợi ích. Tuy nhiên, cuối cùng vẫn có người được, người mất. Và trong cơ chế thị trường thì người ta mong được lớn, được tối đa; do đó, không thể xác lập được sự công bằng toàn diện.

Vẫn biết cơ chế thị trường nào cũng không thể có tự do vô hạn độ, song chiều sâu nhất của cơ chế thị trường vẫn phải chấp nhận sự bất bình đẳng, sự bất công, chấp nhận kẻ mạnh thì được, kẻ yếu thì thua, nó rất ít quan tâm đến trình độ nhân tính của văn hóa, gìn giữ các giá trị truyền thống. Nhiều nhà triết học có tâm huyết hiện nay đều thừa nhận rằng, quy luật kinh tế thị trường thử thách gay gắt sự tăng trưởng kinh tế, tàn phá dữ dội những giá trị văn hóa tốt đẹp, thúc đẩy chủ nghĩa thực dụng, tạo ra sự phân tầng xã hội to lớn làm mất công bằng sâu sắc giữa các khu vực, các tầng lớp trong xã hội. Phải nói rõ hơn, các thị trường tài chính, ngân hàng, chứng khoán, lao động, vay nợ nước ngoài, các làn sóng xuất khẩu, đầu tư, tin học của quá trình toàn cầu hóa đã mang lại cơ hội lớn để chúng ta giải quyết các vấn đề lợi ích quốc gia, lợi ích dân tộc, lợi ích quốc tế, lợi ích cá nhân... Song, chính cái thị trường ấy cũng chứa đầy những hiểm nguy có thể đe dọa sự tăng trưởng kinh tế, phát triển văn hóa, làm rối loạn sự tiến bộ và công bằng xã hội bởi những sự mất mát, những đổ vỡ, những nô dịch, tha hóa vô nhân đạo.

Rõ ràng, vấn đề tăng trưởng kinh tế bền vững, phát triển văn hóa tốt đẹp, thực hiện công bằng và tiến bộ xã hội thành công không chỉ là vấn đề của lực lượng sản xuất, vấn đề lao động, thu nhập bình quân, mà còn có *liên hệ bản chất tới chế độ xã hội, đến chính sách làm giảm sự tập trung quyền lực và những nguồn tài nguyên trong tay một tầng lớp nhỏ đặc quyền của xã hội*. Ở Việt Nam hiện nay, cơ chế thị trường mới vận hành chưa đầy 25 năm nhưng đã có rất nhiều vấn đề đặt ra cho cả tăng trưởng kinh tế lẫn phát triển văn hóa, tiến bộ và công bằng xã hội. Vì sao cơ cấu lao động đơn giản trong nông nghiệp của chúng ta còn lớn đến như vậy? Vì sao nhiều nghề lao động đơn giản lại có thu nhập lớn hơn nhiều lần lao động phức tạp. Vì sao nhiều sản phẩm lao động trí óc phức tạp vẫn chưa có thị trường? Có thể nói, chúng ta chưa xác lập được *một hệ chuẩn* khoa học điều chỉnh sự cân bằng ngay trong phạm vi mỗi lĩnh vực kinh tế, văn hóa, tiến bộ và công bằng xã hội. Chúng ta đã coi văn hóa là nền tảng tinh thần của sự phát triển xã hội, nhưng trong cơ chế thị trường hiện nay, *cái hệ chuẩn mực, cái khung giá trị* của nền tảng tinh thần ấy được xác định như thế nào? Đó chính là vấn đề quan trọng đặt ra để giải quyết mối quan hệ giữa phát triển kinh tế, phát triển văn hóa, tiến bộ và công bằng xã hội.

Do chưa có một hệ chuẩn mực đúng, một khung giá trị đủ bao quát các lĩnh vực quan trọng của đời sống mà trong mọi lĩnh vực còn xảy ra tình trạng vô chuẩn, không tạo được mối liên hệ nội tại phổ biến trong tăng trưởng kinh tế, phát triển văn hóa, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội. Để thực hiện và giải quyết tốt đẹp mối quan hệ giữa tăng trưởng kinh tế, phát triển văn hóa, tiến bộ và công bằng xã hội, nhất

định chúng ta *phải xây dựng môi trường xã hội chủ nghĩa* trong cơ chế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, với một hệ chuẩn và một khung giá trị thật tiến bộ. Chỉ có môi trường này với sự định hướng tích cực của nhà nước xã hội chủ nghĩa thì các song đề phát triển kinh tế, văn hóa, tiến bộ và công bằng xã hội mới được định hướng mạnh mẽ theo hướng nhân đạo hóa, vì một chủ nghĩa nhân văn cao cả, vì những giá trị của con người và từ định hướng đó, “sự phát triển tự do của mỗi người trong sự phát triển tự do của tất cả mọi người” mới được thực hiện.

Cùng với các vấn đề xây dựng một hệ chuẩn mực và những khung giá trị, việc giải quyết mối quan hệ giữa tăng trưởng kinh tế, phát triển văn hóa, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội còn đòi hỏi phải quan tâm đến *vấn đề chống tham nhũng*. Vấn đề này được dư luận xã hội, các phương tiện thông tin đại chúng, văn kiện của Đảng đề cập liên tục. Có tham nhũng lớn thì kinh tế không thể phát triển bền vững, có tham nhũng rộng thì không thể nói xã hội có sự phát triển văn hóa, có tham nhũng sâu thì không thể nói có tiến bộ và công bằng xã hội được.

Có thể nói, để giải quyết mối quan hệ giữa tăng trưởng kinh tế, phát triển văn hóa, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội có rất nhiều vấn đề cần phải chú ý. Trong bài này, chúng tôi chỉ nêu lên 6 vấn đề. Những vấn đề đó có nội hàm rất rộng cả về lý luận lẫn thực tiễn và liên quan tới rất nhiều lĩnh vực khác của đời sống xã hội. Các vấn đề này gắn liền với việc thực hiện mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội dân chủ, công bằng, văn minh; đồng thời, là giải pháp trực tiếp để giải quyết tốt đẹp mối quan hệ giữa tăng trưởng kinh tế, phát triển văn hóa, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội. □